

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH N ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 09 - 9- 2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH N ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Hoàng Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành N; sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm Hải Ninh, xã B, huyện G, tỉnh N “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu T; sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm Hải Ninh, xã B, huyện G, tỉnh N “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 09-6-2021, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành N bày: anh và chị Trần Thị Thu T tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-12-2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân được gần 6 tháng nay, chỉ ràng buộc về con chung nên vẫn sống chung nhà và sinh hoạt cùng nhau. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc

Bảo H, sinh ngày 07-12-2015. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Thu T và nhận nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại biên bản là việc ngày 29-6-2021, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm Hải Ninh xã B, huyện G, tỉnh N cung cấp: Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Thu T được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-12-2014 và đã có 1 con chung. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T đi làm và vẫn đi về địa phương. Anh N, chị T không vướng mắc gì về kinh tế đối với cơ sở xóm đội. Nay anh N có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Thành N ly hôn chị Trần Thị Thu T. Về con chung: Giao anh Nguyễn Thành N nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 07-12-2015. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Trần Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Thu T được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-12-2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của anh N xin ly hôn chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 07-12-2015. Xét thấy, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến về việc ly hôn, nuôi con nên để đảm bảo sự ổn định và phát triển của con chung, nguyện vọng của anh N nên tiếp tục giao con chung cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Anh N, chị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 07-12-2015 cho anh Nguyễn Thành N trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Trần Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Anh N đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004019 ngày 22-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh N Định; nay đối trừ, anh N đã nộp đủ theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thị Thu Hiền**